

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HS-ST
Ngày: 27 – 4 – 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Thuận.

Bà Võ Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kim Thanh M, sinh năm: 1998 tại tỉnh An Giang; Nơi ĐKKTT: Tổ 27, ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh An Giang; Tạm trú: Khu phố B 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành Sơn và bà Trần Thị Em (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Trần Văn Th (tên gọi khác: Nam) sinh năm: 1996 tại tỉnh An Giang; Nơi ĐKKTT: Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; Tạm trú: Khu phố H 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc B; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 295/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Phạm Phú T, sinh năm: 1997 tại tỉnh An Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị M D; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 270/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”.

Nhân thân: Quyết định số 64/2018/QĐ-TA ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Huỳnh Ngọc Ng, sinh năm 2002; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Xh, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; Tạm trú: Số 193 đường Thích Quảng Đ, phường Ch, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Ngô Quốc A, sinh năm 21/01/2005; Nơi đăng ký HKTT: Ấp V, xã Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Tổ 4, khu phố D, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Ch, xã Kh, huyện Y, tỉnh N; Tạm trú: Số 75/5, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Phú Th, sinh năm 2004; Nơi đăng ký HKTT: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: Số 25/80, khu phố Hòa LÂ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT: C5C khu phố P, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nơi ở: 29/1, khu phố T 2, phường Tthành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Trần Đình H, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT: Ấp Đ, xã XuA M, huyện Cẩm M, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Tổ 10, khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Nguyễn Đình V, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: Số 63/6, ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Nhà trọ cô Hằng, đường T 33, khu phố H 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: 48/10/3, khu phố 3, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn L; Nơi đăng ký HKTT: Ấp Th, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT: Số 127/5, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

+ Bà Hà Thị T, sinh năm 1969; Nơi đăng ký HKTT: 1T/2, khu phố B 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Thái D, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt;

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Minh Q, ông Lý Ngọc Th. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim Thanh M, Trần Văn Th, Hoàng Thị M, Phạm Phú T là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: (Nguyễn Kim Thanh M, Trần Văn Th thực hiện hành vi trộm cắp T sản, Phạm Phú T thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có thực hiện).

Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 01/9/2022, tại tiệm Internet T-Rex6, số 1A/85, tổ 5, khu phố B 2, phường T, thành phố T, sau khi Thanh M, Văn Th chơi điện tử thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển số 35E1-014.09 của ông Nguyễn Hồng Q đang dựng trước cửa tiệm internet không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. M nói Th đến đây xe mô tô ra ngoài rồi cả hai đem về phòng trọ của Phạm Phú T tại khu phố B 2, phường T, thành phố T. Tại đây, M đưa dụng cụ bẻ ổ khóa cho T để T mở khóa xe, khởi động máy. Sau đó, M nhờ T đem xe mô tô đi bán cho người khác lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. M điều khiển xe mô tô biển số: 35E1-014.09 chở T đến địa chỉ số 29/1, khu phố T 2, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp ông Nguyễn Văn H bán giá 7.000.000 đồng. M chia cho Th 2.000.000 đồng, chia cho T 500.000 đồng, số tiền còn lại M cất giữ tiêu xài cá nhân. Sau khi mua xe, ông Hiếu bán lại cho đối tượng tên Mạnh H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 9.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất xe, ông Q đến trình báo Công an phường T, thành phố T.

Vụ thứ hai: (Trần Văn Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Kim Thanh M thực hiện hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có).

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/9/2022, tại tiệm Internet Ngọc Thiên, số T19/10, khu phố B 2, phường T, thành phố T, sau khi Trần Văn Th chơi điện tử xong thì đi đến chỗ để xe của tiệm tìm xe mô tô lấy trộm. Th thấy xe mô tô biển số 68T4-1570 của ông Huỳnh Phú Th đang dựng trong bãi xe. Ông Lý Ngọc Th là chủ tiệm nghĩ rằng Th lấy xe mô tô của mình về nên hỏi Th “Xe này xe nào?”, Th chỉ tay vào xe mô tô biển số 68T4-1570 và nói: “Xe này”. Th đẩy xe

mô tô biển số 68T4-1570 của ông Th về phòng trọ của M nói cho M biết vừa lấy trộm được. Th rủ M đem đi bán nhưng M nói để lại sử dụng, M dùng tua vít tháo giỏ đựng đồ, thay ổ khóa yên xe và tháo biển số xe thay bằng biển số 61Z3-8414 vào để sử dụng.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, ông Th phát hiện mất xe nên đến trình báo Công an phường T, thành phố T.

Vụ thứ ba: (Hoàng Thị M, Nguyễn Kim Thanh M thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản).

Sáng ngày 05/9/2022, M và M bàn bạc lên mạng xã hội tìm những cửa hàng bán điện thoại trực tuyến để đặt mua rồi thanh toán bằng cách làm lệnh chuyển tiền giả để chiếm đoạt điện thoại của người bán. M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 của mình truy cập vào trang mạng Chợ tốt, M thấy ông Huỳnh Ngọc Ng là cộng tác viên của hàng điện thoại Popo Phone đang bán điện thoại di động Iphone. M sử dụng T khoản Zalo tên “Huỳnh Tiên” liên lạc với ông Ng rồi đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256 GB, màu vàng với giá 15.500.000 đồng, địa điểm giao dịch tại quán cà phê Cỏ Tích 5, khu phố 1B, phường A, thành phố T. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 (chưa rõ biển số) chở M đến địa chỉ trên gặp ông Ng. Tại đây, M kiểm tra điện thoại đã đặt mua, còn M giả vờ hỏi số tài khoản của ông Ng để chuyển tiền mua điện thoại, ông Ng cung cấp tài khoản của mình số 0399056357 tại Ngân hàng MB Bank. Khi có số tài khoản, M thông qua mạng xã hội Facebook liên lạc với đối tượng (chưa rõ thông tin nhÃ thÃ, lai lịch) cung cấp thông tin của ông Ng để đặt làm giả lệnh chuyển tiền với giá 50.000 đồng. Sau đó, M nhận được 01 file ảnh lệnh chuyển tiền giả của Ngân hàng Vietcombank, nội dung đã chuyển số tiền 15.500.000 đến số tài khoản của ông Ng và 01 file ảnh tin nhắn trừ tiền trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank. M sử dụng tài khoản Zalo “Huỳnh Tiên” gửi 02 file ảnh trên đến tài khoản Zalo của ông Ng, nói rằng đã chuyển tiền xong. Ông Ng kiểm tra tài khoản thấy chưa nhận được tiền nên ông Ng yêu cầu M kiểm tra lại. Thấy ông Ng vẫn chưa tin tưởng, M lấy điện thoại đặt mua của ông Ng cất vào túi quần, M nói dối với ông Ng đi theo M và M về nhà lấy tiền mặt trả. M điều khiển xe mô tô chở M đi trước, còn ông Ng điều khiển xe mô tô chạy theo sau, khi đến đoạn đường Mỹ Phước TÃ V thì M chỉ tay vào một nhà dÃ và nói là nhà của mình rồi kêu ông Ng đứng ở đây chờ để lấy tiền trả. Do tin tưởng, ông Nghĩ đứng chờ, còn M và M điều khiển xe mô tô chạy về phòng trọ của M. Ông Ng chờ không thấy M và M quay lại biết mình đã bị lừa đảo nên trình báo Công an.

Sau khi chiếm đoạt điện thoại, M bán cho ông Trần Đình H với giá 10.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: (Hoàng Thị M thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản).

Ngày 07/9/2022, M lên mạng xã hội Facebook đặt mua điện thoại di động. M thấy ông Ngô Quốc Ã là cộng tác viên bán hàng của cửa hàng điện thoại

Popo Phone đăng tin bán điện thoại di động Iphone. M sử dụng T khoản Zalo tên “Huỳnh Tiên” liên hệ với ông A đặt mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256 GB, màu trắng với giá 15.500.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/9/2022, M hẹn ông A giao điện thoại tại trước nhà nghỉ Hoa Lan đường T 33, khu phố Hòa LÂ 2, phường T, thành phố T. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M sử dụng T khoản Zalo tên “Huỳnh Tiên” gửi vị trí giao điện thoại cho ông A, đồng thời M nhờ bạn là ông Phạm Nguyễn Đình V đi nhận điện thoại thay cho M. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số: 95E1-244.64 chạy đến điểm hẹn gặp ông A. Sau khi nhận điện thoại, V điện thoại báo cho M biết là đã nhận được, M hỏi số T khoản Ngân hàng thì ông A cung cấp T khoản của mình số: 1210120052101 tại Ngân hàng MB Bank. Sau đó, M truy cập mạng Facebook liên lạc với đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để đặt làm 01 lệnh chuyển tiền giả, sau khi nhận được 01 file ảnh lệnh chuyển tiền giả của Ngân hàng Vietcombank với nội dung đã chuyển số tiền 15.700.000 đồng đến T khoản của ông A và 01 file ảnh tin nhắn trừ tiền trong tài khoản của Ngân hàng Vietcombank, M sử dụng tài khoản Zalo “Huỳnh Tiên” gửi 02 file ảnh trên đến tài khoản Zalo của ông A và nói đã chuyển tiền xong, ông A kiểm tra tài khoản Ngân hàng thì thấy không nhận được tiền. Cùng lúc này, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố T kết hợp Công an phường T tuần tra, phát hiện nên mời V và M về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256 GB, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256 GB, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh không bửng, gắn biển số: 61Z3-8414.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256GB, màu vàng có giá trị 16.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256GB, màu trắng có giá trị 16.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen bạc, biển số: 35E1-014.09 có giá trị 19.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wanhai, màu xanh, biển số: 68T4-1570 có giá trị 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 112/CT-VKS-TA ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Kim Thanh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo khoản 1 Điều 174 và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Trần Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạm Phú T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự, áp dụng:

Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 55, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Thanh M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Phú T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Kim Thanh M và Trần Văn Th có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Hồng Q số tiền 19.500.000 đồng. Trong đó phần của mỗi bị cáo là 9.750.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Kim Thanh M có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình H số tiền 10.120.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu Wanhai màu xanh biển số: 68T4-1570 do ông Trần Văn L đứng tên trên giấy đăng ký xe. Ông L khai nhận đã bán xe mô tô cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông Nguyễn Ngọc Đ khai nhận mua lại xe mô tô này tại cửa hàng N P nhưng không làm thủ tục mua bán, ông Đ cho ông Th mượn sử dụng làm phương tiện đi lại; 01 biển số xe mô tô 61Z3-8414 do bị cáo Th và bị cáo M gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Wanhai màu xanh. Quá trình điều tra, xác minh được biết biển số trên do bà Hà Thị T đứng tên nên đề nghị giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 của Hoàng Thị M sử dụng liên lạc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo Nguyễn Kim Thanh M, Trần Văn Th, Phạm Phú T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì, đồng ý bồi thường theo các yêu cầu. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Kim Thanh M, Trần Văn Th và Phạm Phú T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp các chứng cứ, T liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 01/9/2022, tại tiệm Internet T-Rex6, số 1A/85 tổ 5, khu phố B 2, phường T, thành phố T, các bị cáo Nguyễn Kim Thanh M và Trần Văn Th lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 35E1-014.09 trị giá 19.500.000 đồng của ông Nguyễn Hồng Q. Sau khi trộm được, M và Th nói cho bị cáo Phạm Phú T biết và nhờ T mang đi bán được 7.000.000 đồng về chia nhau tiêu xài.

Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, tại tiệm Internet Ngọc Thiên, số T19/10, khu phố B 2, phường T, thành phố T, bị cáo Trần Văn Th tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Wanhai, màu xanh, biển số 68T4-1570 trị giá 3.000.000 đồng của ông Huỳnh Phú Th. Sau đó Th mang về phòng trọ của M nói cho M biết rồi rủ M mang đi bán nhưng M nói để lại sử dụng, M tháo giỏ đựng đồ, thay ổ khóa và biển số 61Z3-8414 vào để sử dụng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/9/2022, tại quán cà phê Cổ Tích 5, khu phố 1B, phường A, thành phố T, các Nguyễn Kim Thanh M và Hoàng Thị M dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256 GB, màu vàng trị giá 16.000.000 đồng của bị hại ông Huỳnh Ngọc Ng.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/9/2022, tại nhà nghỉ Hoa Lan đường T 33, khu phố H 2, phường T, thành phố T, Hoàng Thị M dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256 GB, màu trắng trị giá 15.500.000 đồng của ông Ngô Quốc A.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Kim Thanh M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Trần Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Phạm Phú T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo Thanh M, Văn Th lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý rồi lén lút chiếm đoạt T sản của họ. Bị cáo Phú T biết tài sản do bị cáo Thanh M và Văn Th trộm cắp nhưng vẫn mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Ngoài ra, bị cáo Thanh M sau khi biết tài sản do bị cáo Văn Th trộm cắp mà có nhưng vẫn chứa chấp, thay đổi kết cấu, biển số xe để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo Thanh M còn cùng với M dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng, gây trở ngại cho công tác điều tra, xử lý tội phạm, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Văn Th phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phú T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về đồng phạm:

Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Tuy nhiên, vụ trộm cắp tài sản lần thứ nhất bị cáo M là người nảy sinh ý định, rủ rê bị cáo Th, sau đó bị cáo M phạm nhiều tội khác, thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội cao hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn và do bị cáo M phạm nhiều tội nên áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Đối với bị can Hoàng Thị M sau phạm tội đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ngày 08/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can và Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Ng và ông A vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị hại ông Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện yêu cầu các bị cáo Thanh M, Th bồi thường 19.500.000 đồng giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện yêu cầu bị cáo Thanh M bồi thường 10.120.000 đồng do ông H bỏ ra mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256 GB, màu trắng. Xét thấy, các yêu cầu trên là có cơ sở, các bị cáo nhận có trách nhiệm bồi thường nên chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256 GB, màu vàng của ông Nghĩ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 256 GB, màu trắng của ông A, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wanhai, số máy 1P52FMH-G001055, số khung CH0L4TT*001055*, do Trần Văn L đứng Giấy đăng ký xe. Ông L khai nhận đã bán xe mô tô cho người khác, không nhớ người mua và không làm thủ tục sang tên. Ông Nguyễn Ngọc Đ (là anh rể của bị hại Th) khai nhận mua lại xe mô tô này tại cửa hàng N P nhưng không làm thủ tục mua bán theo quy định, ông Đ cho ông Th sử dụng làm phương tiện đi lại. Bị hại ông Th yêu cầu nhận lại xe này nhưng hiện nay chưa cung cấp được chứng cứ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối nên cần giao lại xe cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- 01 biển số xe số 61Z3-8414 do bà Hà Thị T đứng tên nhưng hiện chưa xác minh làm rõ được nên cần giao biển số xe này cho Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 của bị can M sử dụng liên lạc phạm tội, hiện bị can M đang bị truy nã, nên cần giao lại cho Cơ quan điều tra, khi nào bắt được bị can M sẽ xử lý sau.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo T được chia sau khi tiêu thụ xe, đây là tài sản do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 55, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Kim Thanh M.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn Th.

- Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Phú T.

- Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Phú T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về mức hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Thanh M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2022.

1.3. Xử phạt bị cáo Phạm Phú T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Kim Thanh M và Trần Văn Th có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Hồng Q số tiền 19.500.000 đồng. Trong đó phần của mỗi bị cáo là 9.750.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Kim Thanh M có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình H số tiền 10.120.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Phạm Phú T nộp số tiền 500.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Giao lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wanhai, số máy 1P52FMH-G001055, số khung CH0L4TT*001055* (kèm kết luận giám định xe, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, không bửng, không chìa khóa, không kính bên phải); 01 biển số xe số 61Z3-8414 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy, không kiểm tra được số imei) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp tục điều tra, xử lý.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T)

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Kim Thanh M, Trần Văn Th và Phạm Phú T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Kim Thanh M còn phải chịu 993.500 đồng và bị cáo Trần Văn Th còn phải chịu 487.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Chi cục THADS thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi

